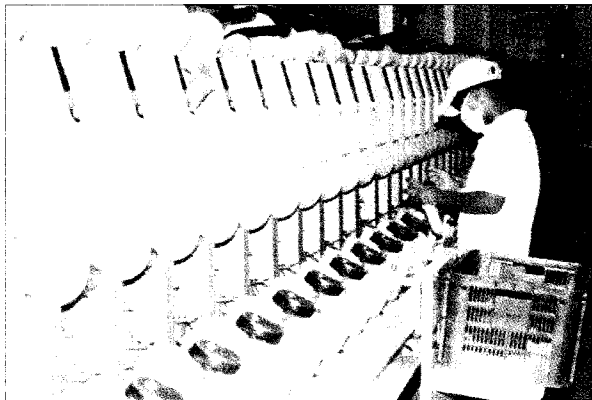


Đến năm 2004, ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vẫn giữ vị thế chủ đạo. Toàn tỉnh hiện có 06 nhà máy sản xuất xi măng với tổng công suất 1,77 triệu tấn/năm mà tiêu biểu là Công ty xi măng Bút Sơn (công suất thiết kế 1,4 triệu tấn/năm); phát triển 03 xí nghiệp sản xuất gạch tuynen (công suất 45 - 50 triệu viên/năm) và nhiều cơ sở sản xuất đá xây dựng quy mô vừa và nhỏ. Công nghiệp dệt được đầu tư phát triển cả về quy mô và chất lượng, điển hình là Công ty dệt Hà Nam. Ngoài ra, Hà Nam còn xây dựng 06 nhà máy dệt len do 04 công ty quản lý với 4.500 máy.

Nhiều làng nghề thủ công truyền thống có quy mô khá lớn và trình độ chuyên môn hoá cao như: làng nghề



Công nghiệp dệt Hà Nam ngày càng phát triển cả về quy mô, lẫn số lượng

dệt xà Hoà Hậu (quy mô 2.500 khung dệt, công suất 20 triệu mét lụa/năm, thu hút 7 nghìn lao động); làng nghề dệt lụa tơ tằm Nha Xá (quy mô 500 khung dệt, công suất 0,85 - 1 triệu mét lụa/năm, tạo việc làm cho 1.700 lao động); làng nghề mây tre đan Hoàng Đông (thu hút khoảng 8 nghìn lao động/năm),... Nhờ phát triển nghề thêu ren thủ công, các sản phẩm thêu màu, thêu trắng của Hà Nam đã đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng. Riêng xà thêu ren Thanh Hà đạt doanh thu 2 triệu USD/năm, giải quyết việc làm cho khoảng 6.500 lao động. Nhiều mặt hàng thủ công mỹ nghệ mang giá trị xuất khẩu cao, đã chinh phục được những thị trường quốc tế khó tính như: châu Âu, Bắc Á,...

Đặc biệt, thành phần kinh tế tư nhân ở Hà Nam đang bứt phá mạnh mẽ. Nhiều doanh nghiệp tư nhân xuất hiện với tầm vóc và tư thế mới, góp phần đắc lực giải quyết việc làm và thu nộp ngân sách nhà nước như: Công ty mây giang đan Ngọc Động (giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động); Công ty Quang Đông, Công ty Ứng Thuận,...

Dịch vụ - thương mại Hà Nam cũng có sự phát triển khá nhanh. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ có xu hướng tăng nhanh so với trước. Hoạt động xuất nhập khẩu đạt kết quả khá với kim ngạch xuất khẩu trực tiếp tăng từ 18,6 triệu USD (năm 2000) lên 33,5 triệu USD (năm 2004). Các mặt hàng xuất khẩu ngày càng được tăng cường về số lượng, cải tiến về mẫu mã và nâng cao về chất lượng như: hàng mây tre đan, thêu ren, lụa tơ tằm,...

Hà Nam dành sự quan tâm đầu tư cho ngành du lịch. Năm 2004, lượng khách du lịch đã lên tới hàng chục nghìn lượt người. Việc quy hoạch và phát triển mạng lưới nhà nghỉ, khách sạn, khu vui chơi được tỉnh quan tâm thoả đáng. Tương lai, hồ Tam Chúc sẽ trở thành một trong những khu du lịch sinh thái rộng lớn và hấp dẫn nhất vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Theo đó, các hoạt động thương mại - dịch vụ xung quanh khu vực hồ sẽ có cơ hội phát triển mạnh mẽ.

"Đất lành chim đậu", nhiều nhà đầu tư đã tìm về Hà Nam với những dự án khả thi và hiệu quả. Hà Nam thực sự trở thành mảnh đất "phát lộc" đối với nhiều doanh nghiệp nhờ cơ chế, chính sách hợp lý, mặt bằng sản xuất và điều kiện giao thông thuận tiện, nhất là nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ khoa học - kỹ thuật và tay nghề,... Cảnh cửa các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vẫn tiếp tục mở rộng để đón mời, thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước, những người con xa quê hương về làm giàu trên đất Hà Nam.

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, nhân dân Hà Nam đang gạt hái những thành công đáng tự hào. Trong giai đoạn 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt



Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp
giai đoạn 2001 - 2005 đạt 4.1%/năm

4,12%/năm. Kinh tế nông nghiệp chuyển mạnh sang hướng sản xuất hàng hoá, sản xuất lương thực phát triển vượt bậc. Nhiều vùng cây lương thực chuyên canh cho năng suất cao được hình thành ở các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục. Các vùng lúa đặc sản xuất khẩu được chú trọng mở rộng. Tỉnh đã chuyển diện tích vùng trũng độc canh, hoang hoá sang sản xuất đa canh để nuôi trồng thuỷ sản, chuyển một phần đất màu sang trồng rau sạch, chuyên canh rau quả tươi, trồng hoa, tạo tiền đề xây dựng nhà máy chế biến rau quả.

Ngành nông nghiệp Hà Nam đang chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng chăn nuôi. Hiện tại, tỉnh tiếp tục đầu tư chăn nuôi bò sữa, chuẩn bị cho dự án xây dựng nhà máy chế biến sữa bò (vào năm 2005 - 2007), đồng thời tập trung phát triển chăn nuôi lợn. Đến năm 2004, Hà Nam có 1.960 ha nuôi trồng thuỷ sản gồm ba ba, cá chim trắng, cá rô phi đơn tính, tôm càng xanh.... Dự kiến đến năm 2010, diện tích trồng rau sạch toàn tỉnh đạt 100 ha, diện tích trồng hoa đạt 200 ha, đàn bò sữa có 2 nghìn con, sản lượng thịt lợn 50 - 54 nghìn tấn/năm và sản lượng tôm năng lên 10 - 15 nghìn tấn /năm.

Trong thời gian ngắn, nhiều mô hình kinh tế trang trại ra đời, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo nông nghiệp, nông thôn Hà Nam. Trên những cánh đồng, thửa ruộng, không khí thi đua lao động sản xuất ngày càng sôi động. Sản phẩm của người nông dân Hà Nam đã trở thành hàng hoá ở nhiều vùng, miền trên cả nước. Đặc biệt, Hà Nam đang trở thành khu vực kinh tế về tinh quan trọng, cung cấp cho thành phố Hà Nội nhiều chủng loại sản phẩm đa dạng, phong phú như: thịt, cá, tôm, rau quả, hoa tươi, sữa bò, ...

Với mục tiêu thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, tỉnh đã xây dựng hệ thống thuỷ nông khá hoàn thiện với chế độ hoạt động 70% trọng lực và 30% tự chảy, lấy nước phù sa từ sông Hồng, sông Đáy để tưới tiêu và cải thiện chất đất, đảm bảo tưới tiêu cho 95% diện tích gieo trồng toàn tỉnh. Đồng thời, việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất cũng được tỉnh chú trọng thực hiện.

Chiến lược phát triển bền vững đến năm 2010

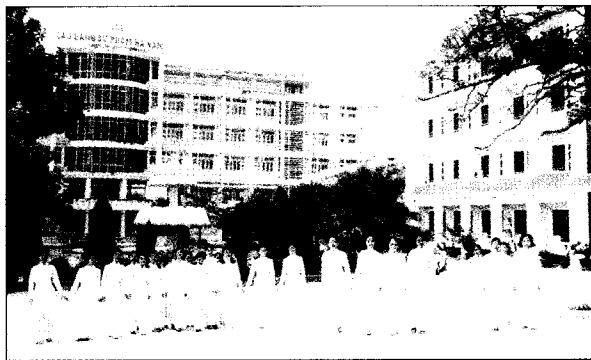
Để kinh tế - xã hội Hà Nam phát triển hơn nữa, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã đề ra mục tiêu đến năm 2010: tiếp tục chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, dần chuyển sang xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, hướng mạnh vào xuất khẩu, đồng thời phục vụ tốt thị trường trong nước với phương châm "Nhanh chóng, ổn định, vững chắc và hiệu quả". Tỉnh sẽ tập trung khai thác mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội để đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong công cuộc đổi mới, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân; kết hợp mục tiêu xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội với bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ gìn môi trường sinh thái một cách hài hoà, chặt chẽ.

Trong lĩnh vực công nghiệp, Hà Nam sẽ chú trọng phát triển mạnh các ngành công nghiệp lợi thế như xi măng, bột nhệ, bột đá, dẹt, may, bia và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các làng nghề; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mới có trình độ công nghệ hiện đại và hàm lượng kỹ thuật cao; thực thi các dự án ứng dụng công nghệ sinh học, xây dựng cảng sông, chế biến nông sản và chăn nuôi; tăng cường vận động, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp. Ngoài ra, Hà Nam sẽ phát triển nhanh các loại hình dịch vụ phục vụ trực tiếp hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh chiến lược quảng bá, giới thiệu các dự án du lịch và dịch vụ.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá với quy mô ngày càng lớn, coi vụ đông là vụ sản xuất hàng hoá gắn với các cánh đồng 50 triệu đồng/năm. Việc chỉ đạo xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha, hộ nông dân có thu nhập 50 triệu

đồng/năm sẽ không ngừng được đẩy mạnh. Tiếp tục chuyển dịch hàng nghìn ha đất trồng sang sản xuất đa canh, nâng cao tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp bằng cách phát triển mạnh đàn bò sữa nhập nội, đàn lợn nạc, lợn sữa xuất khẩu và một số vật nuôi truyền thống của địa phương có giá trị kinh tế cao. Tăng cường liên kết “4 nhà” trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, củng cố và phát triển chợ đầu mối nông sản để cung cấp cho thị trường Hà Nội,...

Phấn đấu đến năm 2010, Hà Nam trở thành đơn vị mạnh của cả nước về giáo dục - đào tạo. Theo đó, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở mọi cấp, ngành học sẽ được chú trọng thực hiện. Tỉnh sẽ không ngừng chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và phát triển hệ thống các trường học trọng điểm chất lượng cao cấp huyện, cấp tỉnh; đồng thời tiếp tục đầu tư cho công tác giáo dục thường xuyên, đặc biệt đối với các xã miền núi huyện Kim Bảng, Thanh Liêm.



Trở thành đơn vị mạnh của cả nước về giáo dục - đào tạo là mục tiêu phấn đấu của Hà Nam đến năm 2010

Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình để đảm bảo kế hoạch giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Thực thi nghiêm túc các chương trình y tế quốc gia nhằm đảm bảo chăm sóc sức khoẻ ban đầu và nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ cho nhân dân. Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 20%.

Củng cố, tăng cường hoạt động và mạng lưới cơ sở văn hoá - thông tin, phát triển các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình và làng văn hoá, quản lý tốt hoạt động văn hoá, văn nghệ ở các địa phương.

Xây dựng thành công chương trình xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện giúp đỡ các hộ nghèo phát triển sản xuất thông qua hình thức cho vay vốn, hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật,... Đặc biệt, quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ sản xuất, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi và vùng còn nhiều hộ đói, nghèo.

Việc xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm giao thông, bưu điện, điện lưới, hệ thống cấp thoát nước, trạm y tế và công trình văn hoá, phúc lợi công cộng sẽ được tỉnh đầu tư đúng mức.

Đến năm 2008, thị xã Phủ Lý sẽ trở thành đô thị loại ba, thành phố vệ tinh của thủ đô Hà Nội. Đồng thời, Hà Nam phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp. Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đang kiên trì thực hiện 04 chiến lược phát triển lớn:

1) Tập trung khai thác sức mạnh nguồn nhân lực, xác định “hiển tài là nguyên khí của quốc gia”. Tỉnh sẽ tạo thêm nhiều cơ chế, chính sách để thu hút đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân có trình độ khoa học - kỹ thuật lành nghề; hạn chế mức thấp nhất tình trạng “chảy máu chất xám”. Tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ lao động giỏi trong toàn tỉnh.

2) Xây dựng Hà Nam hiện đại - văn minh - giàu đẹp trong mối liên hệ mật thiết với các vùng kinh tế khác, để Hà Nam trở thành cầu nối giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với khu vực kinh tế miền Trung và cả nước.

3) Nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thuận tiện để thúc đẩy hoạt động trong các ngành, lĩnh vực và mời đón các nhà đầu tư, tỉnh sẽ tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” được đặt lên hàng đầu.

4) Công tác chuyển giao, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ được xác định là nhiệm vụ cấp thiết. Trước mắt, tỉnh sẽ chú trọng đào tạo và tuyển chọn đội ngũ cán bộ, kỹ sư giàu tâm huyết, đáp ứng kịp thời xu thế tin học hoá, toàn cầu hoá.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hà Nam đang tự tin hướng về phía trước, với ý chí, quyết tâm cao độ, năng lực sáng tạo đổi đào và sức mạnh đoàn kết. Hy vọng không bao lâu nữa, Hà Nam sẽ trở thành tỉnh công nghiệp, hiện đại, văn minh và giàu đẹp.

DISPLAY POTENTIALS and Strengths to build Ha Nam INTO AN IDEAL DESTINATION OF INVESTORS

MR. DINH VAN CUONG

Chairman of Ha Nam People's Committee

Integrating into the high tide of innovation and development of the entire country, Ha Nam is progressively thriving. Thanks to proper utilities of potentials and strengths in combination with open investment incentive policies and the display of local forces, Ha Nam is dynamically speeding up its socio-economic development, turning into an ideal destination for both Vietnamese and overseas investors.

The Party, authorities and citizens of Ha Nam since the re-establishment date of the province (January 1st 1997), have swiftly constructed their homeland in a thirst for converting a pure agriculture province of Ha Nam to an industrial province. Up to now, previous low land of failure crops has become fields profiting VND50 million per ha, blooming farms of VND50 - 80 million/ha per year and eventful industrial zones. The local people is changing their mind to as soon as possible fall in line with the socialist oriented market economy with their own dynamic, ability and creativeness. Those things are contributing towards covering a new coat to Ha Nam.

Ha Nam - land of potentials and advantages

Lying in the South-west of the Red river's delta, the southern gate of Hanoi capital, adjunct to one of two biggest "rice bowls" of Vietnam and the sediment reefs; and as a low-land, the topog-



Mr. Dinh Van Cuong
Chairman of Ha Nam People's Committee

raphy of Ha Nam is absolutely diverse, including plain land, lowland, and half-mountain half-plain. These factors enable Ha Nam to uniformly develop different economic fields of industry, agro-sylviculture, and services.

Owning a profuse reserve of minerals, and limestone particularly, Ha Nam is extremely advantageous for accelerating the development of the construction material industry. The limestone's reserve is over 10 billion cubic metres of high quality that are useful for producing high-quality cement. Additionally, other minerals like gemstones, peat, clay, etc. are available in Ha Nam.

As the hometown of Tam Chuc and Kem Trong lakes, Ngu Dong Mountain (five-grotto mountain), Doi Mountain,

Tieu Luc Nhae bog, Nguyet Hang Mountain, temples named Tran Thuong, Lanh Giang, Truc, and so on, the potentials for eco-tourism and religious tourism are rich in Ha Nam. Particularly, the 720-hectare eco-tourism site of Tham Chuc lake (in Ba So, Kim Bang) with miracle natural grottoes, shall be an indispensable stopover of visitors to the province. The waterway of 36 km from Phu Ly to Huong pagoda is an interesting tour. In near future, a joint-effort among provinces of Ha Nam, Ha Tay, Hoa Binh, Nam Dinh, Ninh Binh and Hung Yen shall be made to shape a continuous and large space of tourism for visitors.

Possessing a large land area of 62,300 ha of agriculture (taking 52.3%), 9,400 ha of forestry, and unused land of 7,800 ha, Ha Nam is the place arable for cereal crops, industrial crops, fruit trees, and forestry of pine, eucalyptus, casuarinas, etc. As to the fertile plain areas of the Red river and Chau river, they are advantageous for developing the agriculture in the direction of commodity production, serving the farm produce processing industry.

Further, the synchronous traffic system of Ha Nam is convenient for both travel and transportation. Typically, the Vietrans railway goes through the centre of the province to Hai Phong international port (160 km); National road No.1A connecting the centre of the province to the capital of Hanoi (58 km); roads No.21A and 21B running over the provincial centre and connecting Ha Nam with provinces of Hoa Binh, Nam Dinh and National road No.10. As to the waterway, there are port of Day river (5 km from the provincial centre), 40 km from the port of Ninh Phuc river - Ninh Binh, 75 km from Hai Thinh sea of Nam Dinh, and 160 km

Hai Phong Seaport. Additionally, there area asphalted roads from the provincial centre to communes. Further, electricity, cultural-postal service offices, mobile phone services, medical stations are available at all communes. Many communes have got tap water supply.

In an attempt to develop industries and crafts, Ha Nam has planed to develop five concentrative industrial zones and lots of clusters of industries and crafts in districts and communes. The land allocation for production industries and crafts, and investments in roads, grids, post offices to the fence of industrial zones have partly fulfilled.

Defining manpower as the decisive factor for all successes, Ha Nam always pays due concerns to the education - training sector. As of 2004, 35,000 people had passed vocational training courses. Ha Nam was one of top ten provinces and cities accomplishing the primary education compulsory by January 2002. In addition, there are establishments of teacher training, vocational training : such as Teachers' Training College, Medical Secondary School, Post Technicians' School, Radio-Television Technicians' College, Central Carpentry School, Irrigation High Secondary School, Agro-industry Transport School, and Agro-technicians' School.

Endowed with potentials and advantages in terms of natural resources and socio-economy, Ha Nam is endeavouring to tap out all of its available forces for sustainable development.

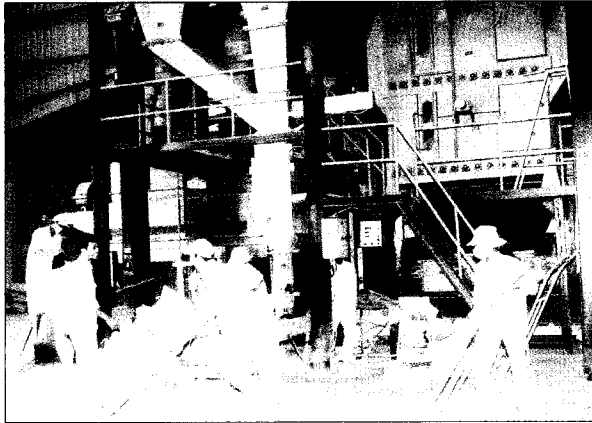
Portion of industry - services pushed

Under the clear-sighted leadership and guidance of the provincial Party's Executive Committee, Ha Nam People's Committee and all citizens have been making all efforts to develop the provincial economy in the direction of multi-sector and crafts to draw out a lively and colourful image of the local socio-economy.

The building material industry of the province had taken the leading role up to 2004. There were 06 cement production plants of 1.77 million tonnes per year; typically. But Son Cement Plant (design capacity of 1.4 million tonnes/year); 03 tunnel brick workshops (45 - 50 million bricks/year) and



Cau Tu bridge in operating



A scene of Dai Duong Food Processing Plant

Photo: Hoang Tan

many small and medium scale construction stone establishments. The textile industry has been invested in developing both scale and quality, especially Ha Nam Textile Company. Further, Ha Nam has constructed 06 wool textile workshops of 4,500 machines under 04 companies.

Plenty of traditional craft villages of pretty big scale and high skills; namely textile of Hoa Hau commune (2,500 looms, capacity of 20 million of silk per year, and 7,000 workers); silk weaving village of Nha Xa (500 looms, capacity of 0.85 - 1 million metres of silk per year, and 1,700 workers); rattan and bamboo weaving village of Hoang Dong (8,000 workers per year), and so on. Thanks to developing the embroidery, embroidered products (both with and colour) of Ha Nam have satisfied the need of consumers in terms of types, designs and quality. The embroidering commune of Thanh Ha alone has earned the revenue of USD2 million per year, generating employment to some 6,500 workers. Many fine art products of high export value have conquered hard-of-please international markets of Europe, northern Asia, etc.

The private economic sector, especially, is growing robustly. Lots of private enterprises have emerged with new height and statues, making considerable contributions towards creating employment and subscribing to the local budget: for instance, Ngoc Dong Rattan Weaving Company (providing jobs to ten-thousands of workers), Quang Dong Company, Ung Thuan Company, and so on.

The trade - service sector of the province has made quantum leaps, too. This is proved with the increase in the circulation of retail goods. The direct export turnover had jumped up to USD33.5 million in 2004 from that of USD18.6 million in 2000. Exports have been intensified with higher volume, better designs, and higher quality: for example, products of rattan, bamboo, embroidery, silk, and so forth.

More than that, the province has attached great importance to developing its tourism, too. Thereof, the number of tourists to Ha Nam rose up to dozen thousands of people by 2004. The provincial authorities have paid much attention to spreading the network of guesthouses, hotels, and recreation centres. Likely to say Tam Chuc lake shall turn into one of greatest and fascinating eco-tourism sites in the delta of Red river. Accordingly, trade - services around this site shall bloom.

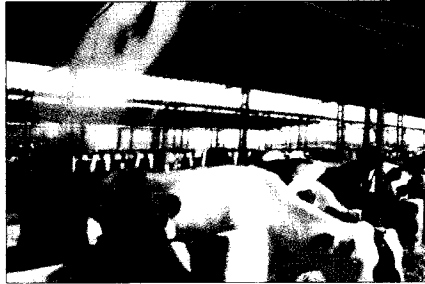
"Birds alight only on benign land", many investors have rushed to Ha Nam with feasible and effective investment projects. The province has turned into "an ideal" land for lots of enterprises due to proper suitable mechanism, policies, convenient production site and transport network, particularly the plentiful manpower of good scientific and technical standards and skills, and so forth. Gates of industrial and craft zones and clusters of the province have been wide opened to welcome domestic and foreign investors as well as Overseas Vietnamese to enrich in Ha Nam.

Agriculture and rural industrialisation and modernisation accelerated

Ha Nam citizens are reaping convincing successes from the agriculture and rural industrialisation and modernisation in the province. Phase 2001 - 2005, the agricultural production value had increased at 4.1% per year. The agriculture has shifted towards the commodity production with gigantic growth of food production. Areas specialising in planting high productivity crops have surged up in districts of Duy Tien, Ly Nhan, and Binh Luc. Regions of special rice varieties for export have been intensively enlarged. The provincial administration has converted low or fallow land areas of mono-culture to farming aquaculture, a part of rich soil to

planting safe and fresh vegetables and fruits, flowers in order to make first preparations for the construction of vegetable and fruit processing factories.

The local agriculture sector is shifting towards greater portion of livestock husbandry. At present, the province continues



4,000 dairy cows - the target set forth by 2010 for Ha Nam agriculture

to invest in breeding dairy cows as preparation for developing a milk processing plant (2005 -

2007), concurrently focusing on breeding pigs. Ha Nam up to 2004 had 1.960 ha of aquatic farming (troinychid turtle, but-terfish, unisexual tilapia, blue legged prawn, etc.). It is expected that by 2010 the province will have 200 ha of safe vegetables, 2,000 dairy cows, 50 - 54,000 tonnes of pork, and 10 - 15,000 tonnes of shrimp per year.

In a short time, different models of economic farms have come into being and this has enhanced significantly the image of agriculture and rural areas of the province. More and more eventful mode of production emulation could be seen in every farms and gardens. Products made by local farmers have approached to many regions and localities across Vietnam. In particular, Ha Nam is developing into an important satellite economic zone providing diverse products of meat, fish, shrimp, vegetables and fruits, fresh flowers, milk and so on to the capital of Hanoi.

Aiming to gear up the development of the local agriculture, the province has built a good network of irrigation works (70% working under gravity, and 30% shelf-running) to transport alluvium water from Red river and Day river to irrigate and fertilise 95% of farming land in the province. Additionally, the provincial authorities have paid much attention to apply scientific-technical advances for agriculture production.

Sustainable development strategy by 2010

The Party Committee and People's Committee of Ha Nam, in an effort to further develop the local socio-economic development, have worked out development targets to 2010: Continue to undertake the economic reform in the drive of industrialisation and modernisation, gradually shift to an economic of industry - service - agriculture; further develop the multi-sector economy with focus upon export and well serving domestic markets with the precept of 'quick, stable, firm and effective'. Ha Nam shall destine all forces to gain more achievements in its innovation time for non-stop improving the living standards of local habitants; soundly combining the economic targets with socio-cultural development and national defence - security, and containment of the environment.

As for industry, Ha Nam shall concentrate upon accelerating competitive industries of cement, light powder stone powder, textile, garment, beer and products of crafts villages; encouraging investments in developing new industries of high technologies; conducting biotechnology applying projects, building boat docks along rivers, farm produce and husbandry processing; accelerating the attraction of investment to industrial zones. In addition, services for the operation of industrial zones and clusters shall be pushed; and the marketing for investment projects of tourism and services shall be targeted intensively.

Relevant to the agriculture, the province shall speed up its growth in the commodity production direction of greater and greater scale, develop the winter crop toward commodity production in attachment with farms of VND50 million/ha/year and farmer's household earning VND50 million per year. Continue to convert thousands of hectares of low land to polycultural production, raising the proportion of the livestock sector in the agriculture through gearing up the growth of imported dairy cows, super-lean pigs, sucking pigs for export, and several local breeding varieties of high economic value. Further, the provincial authorities shall attach great importance towards the linkage of 'four factor of farmer: scientist, local authority, and creditor' in production, pro-

cessing, consumption, and development of export markets to providing to the capital of Hanoi, and so forth.

Ha Nam is making efforts to become a typical unit nationwide for its education and training sector. Accordingly, the improvement of education at all ranks and sectors shall be made intensively. The province shall non-stop ameliorate its staff of teachers and accelerate high-quality schools at district and province grades; moreover, the province shall make more investments in regular education services, particularly for mountainous communes of Kim Bang and Thanh Liem districts.

Targeting at lower natural growth rate of population, the best performance of population and family planning affairs shall be ensured. Additionally, national target healthcare programmes shall be well done to ensure first aids, better physical strength and life expectancy of the local people. The province is trying to pull the under-five-year-old malnourished children down to under 20%.



Successful performance of national healthcare target programmes has helped to improve the medical check-ups and treatment, as well as the physics for Ha Nam people

The provincial administration also gives due concerns to consolidate and fortify the network of information - culture affairs, well perform cultural-artistic services in localities.

Successfully develop the poverty reduction programme, assisting poor households to develop their production through preferential loans, technical and technological supports. Especially, the local authorities have made much of investing in infrastructure and services for production in rural and mountainous areas, where there are a large portion of poor families.

Infrastructure constructions of roads, post offices, grid, water supply and drainage, medicine stations, cultural works and other public service works shall get due concerns of investment from the local administration.

As far as to 2008, Phu Ly town shall turn into a third-grade urban area - a satellite city of Hanoi capital. Simultaneously, Ha Nam has made up its mind to develop into an industrialised province as soon as possible. To ensure the successful performance of targets set forth, Ha Nam Party and people are persistently pursuing 04 development strategies, as follows:

1) Concentrate on utilising the power of manpower in the precept of 'talented people are the life-sustaining element of the nation'. More incentive policies shall be launched to magnetise high-qualified officers, workers, and scientists, and minimize the lost of 'grey matter'. Continue to enlarge the training scale and ameliorate the training quality for high-qualified workers.

2) Build a prosperous, civilised and nice Ha Nam in combination with the development of other economic areas so that this province could become a linkage between the northern key economic area and the key central coastal economic region, and the entire nation as well.

3) Targeting at open and convenient legal framework for pushing operation of sectors and attracting investors, Ha Nam shall give due concerns to administrative reform focusing on conducting the administrative reform in the direction of 'one-stop' order.

4) The transference and application of scientific-technical advancements have been recognised as an urgent issue for the success of innovation. At most, the province will make great importance towards training and recruiting enthusiastic officials, engineers in line with the trade of computerisation and globalisation.

The Party, administration and citizens of Ha Nam are confidently making firm steps forwards with great willing, ability, creativeness and unity for success. It is expected that Ha Nam shall turn into an industrialised, modern civilised and prosperous province in a near future.

Hình ảnh CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC THĂM TỈNH HÀ NAM IMAGES OF SENIOR OFFICIALS ON THEIR VISITS TO HA NAM PROVINCE



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh nặng Liêm Cần

General Secretary Nong Duc Manh visiting Liêm Can Sanatorium for Seriously Wounded Soldiers



Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu về thăm và làm việc tại huyện Duy Tiên

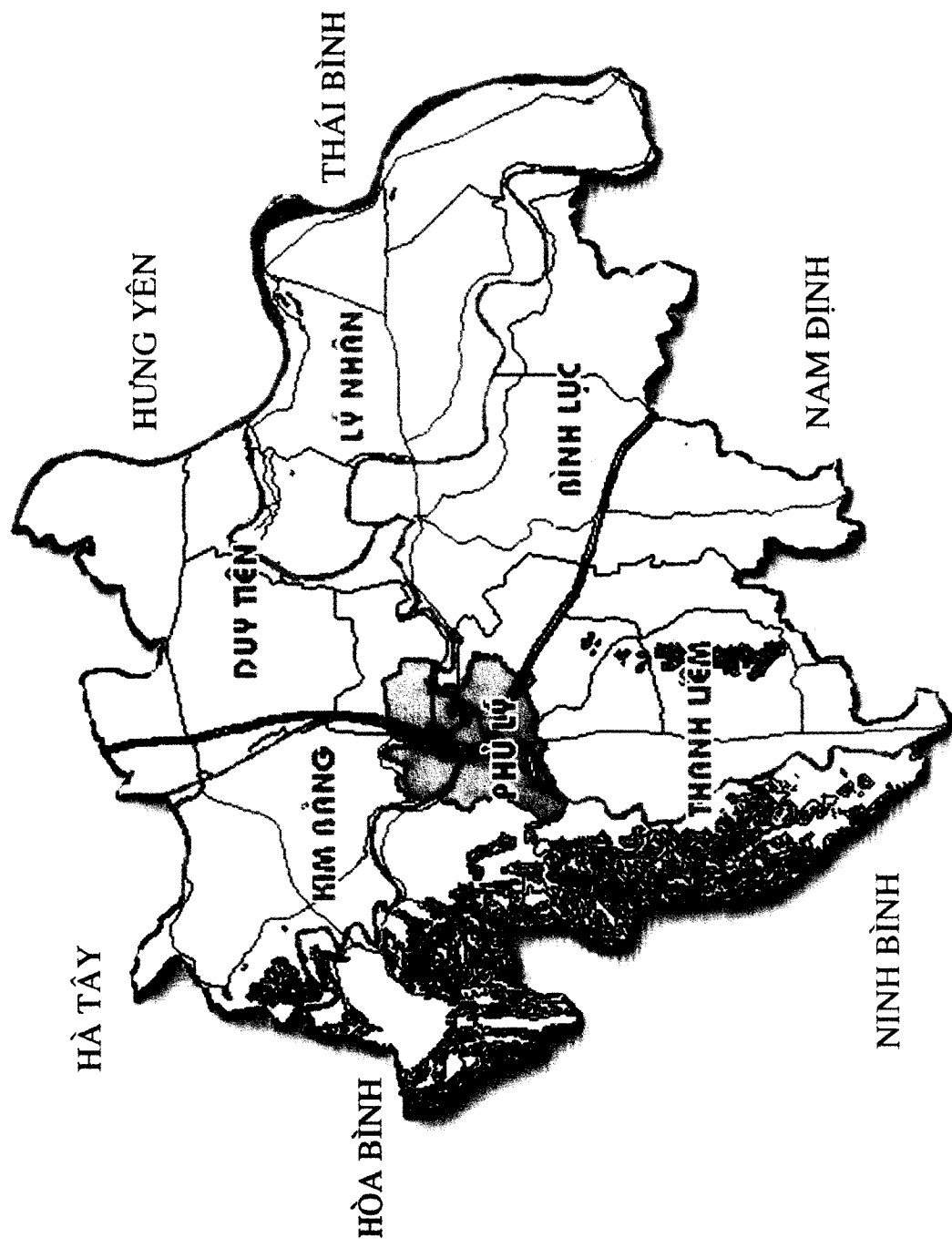
Former General Secretary Le Kha Phieu on his working visit to Duy Tien district

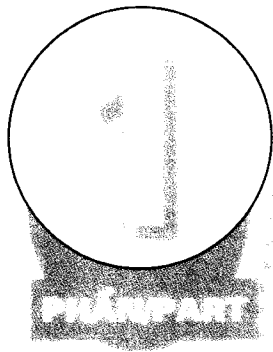


Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm và làm việc với các đồng chí lãnh đạo huyện Duy Tiên (tháng 9-2004)

State President Tran Duc Luong on his visit to Duy Tien district and working with senior officials here in September 2004

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ NAM

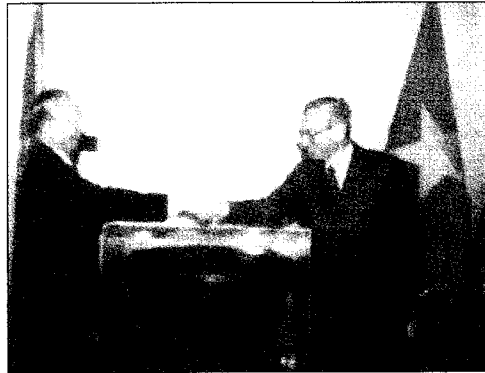




LÀM QUEN VỚI

HÀ NAM VÀ HÀ NAM

BACKGROUND ON HA NAM LAND AND PEOPLE



Tự hào về một vùng đất cổ, nơi lưu giữ
nhiều di sản văn hoá dân tộc

*The pride of an ancient land with lots of
national cultural relics*



Hấp dẫn bởi những sắc thái riêng từ các di tích lịch sử - văn hoá

Attractive with distinct vignettes of historical - cultural vestiges

MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI tỉnh Hà Nam

1. Vị trí địa lý

Hà Nam thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, trên tọa độ 20⁰ vĩ độ bắc và giữa 105⁰ - 110⁰ kinh độ đông. Nằm ở phía tây nam đồng bằng châu thổ sông Hồng, trong vùng trọng điểm kinh tế Bắc Bộ, Hà Nam cách thủ đô Hà Nội 58 km về phía nam, cửa ngõ phía nam của thủ đô. Phía bắc giáp tỉnh Hà Tây, phía đông giáp tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, phía nam giáp tỉnh Nam Định và Ninh Bình, phía tây giáp Hoà Bình.

Với vị trí địa lý vừa gần kề với các tỉnh, thành phố ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, vừa kết nối với các tỉnh miền núi tây bắc của đất nước, đồng thời là địa bàn chuyển tiếp giữa các vùng kinh tế - lãnh thổ, Hà Nam có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng giao lưu với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước. Đặc biệt, sự phát triển của giao thông - vận tải và sự mở rộng của thị trường đã hình thành không gian kinh tế mở với những lợi thế về giao lưu kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, tạo cho Hà Nam có những lợi thế so sánh về thị trường để khai thác có hiệu quả nguồn lực bên trong và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Đất đai, địa hình

Với diện tích tự nhiên hơn 851,7 km², đất đai và địa hình Hà Nam tương đối đa dạng. Phía tây của Hà Nam là vùng đồi núi bán sơn địa với các dãy núi đá vôi, núi đất và đồi rừng. Xuôi về phía đông là vùng đồng bằng được bồi tụ bởi sông Hồng, sông Đáy, sông Châu. Nhìn chung, với 2

loại địa hình đồng bằng và đồi núi, đất ở đây có độ phì trung bình, Hà Nam có nhiều lợi thế trong canh tác các loại cây trồng thuộc nhóm cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả, mở rộng diện tích đồng cỏ chăn nuôi, cây rừng đa tác dụng với các hệ thống canh tác có tưới hoặc không tưới.

Song do quá trình kiến tạo địa chất và biến đổi địa hình của đồng bằng sông Hồng, nên Hà Nam có nhiều vùng đất trũng, thường xuyên bị ngập úng và bị chua phèn, không thuận tiện cho canh tác nông nghiệp.

3. Khí hậu, thủy văn

Hà Nam có điều kiện thời tiết, khí hậu, thủy văn mang nét đặc trưng của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm với 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau.

Nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,4⁰C, trong đó 8 - 9 tháng có nhiệt độ trung bình trên 20⁰C và chỉ có 3 tháng nhiệt độ trung bình dưới 20⁰C (nhưng không tháng nào nhiệt độ trung bình dưới 16⁰C). Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.900 mm, phân bố không đều, khoảng 70% tập trung vào các tháng từ tháng 5 đến tháng 9. Độ ẩm trung bình năm là 85%, trong đó tháng có độ ẩm trung bình cao nhất là 90,5% (tháng 3), tháng có độ ẩm trung bình thấp nhất là 81% (tháng 7).

Hà Nam có nhiều hệ thống sông lớn chảy qua như: sông Hồng, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Châu,... cùng một số hồ, đập, đảm bảo cung cấp nước cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Với đặc điểm khí hậu, thủy văn trên, Hà Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp sinh thái đa dạng với nhiều loại động, thực vật nhiệt đới, Á nhiệt đới và ôn đới. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của khí hậu, thủy văn ở Hà Nam là mùa khô thiếu nước và mùa mưa thường bị bão, gây ngập úng.

4. Tài nguyên



Núi đá vôi (huyện Thanh Liêm)

Ngoài tài nguyên đất, Hà Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản vô cùng phong phú, đa dạng với trữ lượng

hàng tỷ tấn, chủ yếu là các loại đá dùng làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, vôi, sản xuất bột nhẹ và sản xuất vật liệu xây dựng; các loại đá quý có vân màu phục vụ ngành xây dựng, trang trí nội thất và làm đồ mỹ nghệ; các mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói, đồ gốm, xi măng; các mỏ than bùn, cát,... Phần lớn các tài nguyên khoáng sản phân bố tập trung ở phía tây của tỉnh (thuộc các huyện Kim Bảng và Thanh Liêm). Một số khoáng sản có trữ lượng lớn, phân bố gần các trục giao thông đường thủy, đường bộ, rất thuận tiện cho khai thác, chế biến quy mô công nghiệp và sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại. Đây chính là nguồn cung cấp nguyên liệu cho những ngành công nghiệp truyền thống và thế mạnh của tỉnh như sản xuất vật liệu xây dựng và xi măng.

Cùng với tài nguyên khoáng sản, địa hình và điều kiện tự nhiên đa dạng đã tạo cho Hà Nam có nhiều cảnh quan và quần thể tự nhiên đẹp, thuận lợi cho phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch thắng cảnh, nghỉ ngơi, điều dưỡng sức khoẻ và du lịch kết hợp với nghiên cứu khoa học. Ngũ Động Sơn, núi Cấm ở Thi Sơn; động Khả Phong, hồ Tam Chúc, đốc Ba Chôm ở Kim Bảng; cảnh quan thiên

nhiên ở Đọi Sơn - Điep Sơn (Duy Tiên); Kẽm Trống - núi Tiên ở Thanh Liêm; hệ sinh thái nông nghiệp ở Bình Lục, Lý Nhân,... là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng quý giá để phát triển ngành du lịch nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

5. Kết cấu hạ tầng

Về hệ thống giao thông: trên địa bàn tỉnh hiện nay, ngoài các tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 21A, 21B và tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua, còn có các tuyến giao thông đường thủy trên sông Hồng, sông Đáy, sông Châu, thuận lợi cho giao thông nội địa và giao lưu hàng hoá với các tỉnh, thành phố trong vùng. Mạng lưới giao thông nội tỉnh và giao thông nông thôn được đầu tư nâng cấp, mở rộng với hơn 4.000 km. Trong tương lai không xa, khi trục quốc lộ 1A được nâng cấp, tuyến hành lang kinh tế đường 21: Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn được hình thành, cầu Yên Lệnh thông sang Hưng Yên, tuyến "xa lộ Bắc Nam" được xây dựng,... sẽ càng tăng cường khả năng giao lưu, hợp tác giữa Hà Nam với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng và cả nước.

Mạng lưới chuyển tải, phân phối điện được nâng cấp và mở rộng đến hầu hết các thôn, xã. Cơ sở hạ tầng bưu chính - viễn thông và thông tin liên lạc phát triển nhanh và



đang từng bước hiện đại hoá. Các ngành dịch vụ, thương mại, tài chính, tín dụng ngân hàng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của các lĩnh vực này và nhu cầu sử dụng các loại hình dịch vụ của dân cư, các tổ chức kinh tế - xã hội, các

nhà đầu tư sản xuất - kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Về kết cấu hạ tầng xã hội: Hà Nam là một trong những địa phương có mạng lưới y tế, giáo dục - đào tạo và phúc lợi xã hội phát triển. Đến năm 2002, toàn tỉnh có 86% trường tiểu học, 85% trường trung học cơ sở và 100% trường trung học phổ thông được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Ngoài ra, Hà Nam còn có 01 trường cao đẳng, 03 trường trung học dạy nghề và 03 trường đào tạo công nhân kỹ thuật, mỗi năm đào tạo hàng chục nghìn học sinh.

6. Kinh tế - xã hội

Tổ chức hành chính: Hà Nam được tách ra từ tỉnh Nam Hà vào ngày 1-1-1997, bao gồm 01 thị xã (Phủ Lý) và 5 huyện (Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng, Lý Nhân, Bình Lục), trong đó thị xã Phủ Lý giữ vai trò là tỉnh lỵ.

Kinh tế: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2001 - 2005 đạt 9,05%/năm. Cơ cấu kinh tế

chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ; giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Năm 2005, tỷ trọng nông nghiệp - lâm - thủy sản chiếm 28,41%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,66% và dịch vụ chiếm 31,93% GDP của tỉnh. Phần đầu đến năm 2010, Hà Nam sẽ hình thành cơ cấu kinh tế với tỷ trọng tương ứng 22,3% - 49,4% - 28,3%.

Dân số và lao động: đến năm 2002, dân số của Hà Nam là 813.978 người, mật độ dân số 956 người/km², tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,05%/năm, trong đó có 473.828 người (chiếm 58,2% dân số) trong độ tuổi lao động. So với các tỉnh, thành phố ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Hà Nam có dân số không đông, lực lượng lao động không lớn, song điểm nổi trội của cư dân và lao động Hà Nam là truyền thống lao động cần cù, trình độ văn hóa khá cao, có khả năng tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào sản xuất và đời sống.

BACKGROUND ON

NATURAL, SOCIO-ECONOMIC CONDITIONS

in Ha Nam Province

1. Geography

Ha Nam is situated in the northern flat region, at 20⁰ North Latitude and between 105⁰ - 110⁰ East Longitude. Ha Nam lies in southern Red River delta in the key economic zone in the North and 58 km south of Hanoi, the southern gateway to the capital. It shares border with Ha Tay province in the north, Hung Yen and Thai Binh provinces in the east, Nam Dinh and Ninh Binh provinces in the south and Hoa Binh province in the west.

Located in an area adjoining to several provinces, cities in the Red River delta, furthermore linking to north-western provinces, the transitional point in terms of economy, territory, Ha Nam benefits favoured foundation to develop a strong socio-economy, expand its ties with other provinces and cities across the nation. It should be noted that the enhanced transport and expanded market has resulted in an open economic space coming along with favourable advantages for economic, cultural, scientific-technological exchanges. This has brought the province

comparable advantages in market, which helps it fully awake coherent strengths and effectively woo outside support for industrialisation and modernisation.

2. Soil and topography

Having a natural area of 851.7 sq.km, the provincial soil and terrain is comparatively diverse. In the west, the area is half-mountain half-plain frequented with limestone ranges, earth mounts and hills, forests. Running to the east is the flat area built up by the Red River, Day river and Chau river. Generally, from such two types of terrain, it could infer that the local soil is of average fertility. Ha Nam is thereof blessed with advantages in growing food crops, industrial crops, fruit trees, expanding meadows benefiting livestock husbandry, and enlarging area of forests on different purposes. which could be either irrigated or not.

Due to geological formation and topographical changes in the Red River delta, Ha Nam abounds in depression areas, which are often waterlogged and infiltrated with alum. This is not good for agriculture.

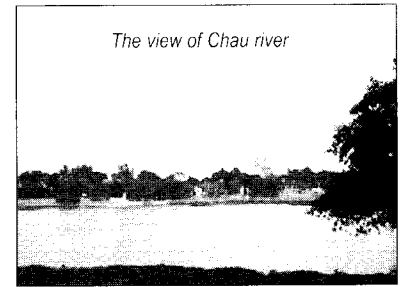
3. Climate, hydrography

Ha Nam is influenced by the typical characteristics of monsoon, tropical climate. It is hot and humid with two distinct seasons: rainy season lasting from May to October, dry season lasting from November to the April of the following year.

The annual average temperature stands at 23.4°C. Yet, it is above 20°C for 8 - 9 months on average and below 20°C in just three months (never below 16°C) on average. The yearly rainfall is 1,900 mm on average, distributed unequally with roughly 70% in months from May to September. The annual average humidity is 85% with the highest humidity of 90.5% in March and lowest humidity of 81% in July.

Ha Nam is abundant in large rivers such as the Red

River, Day river, Nhue river and Chau river, etc. with dams, reservoirs, which supply enough water to production and life of the local residents.



The view of Chau river

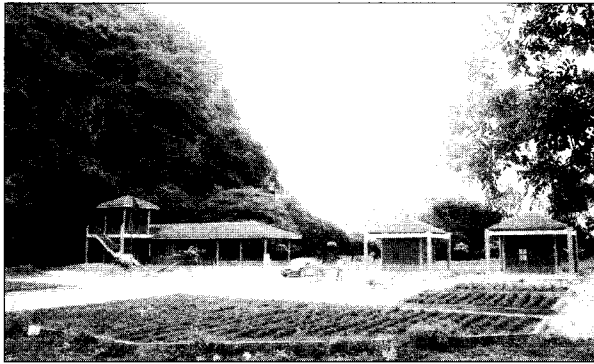
Such climate and hydrography make it easier for Ha Nam to develop a diverse agriculture and ecology housing different tropical, subtropical plants, animals as well as those frequented in temperature region. However, the major disadvantage in the local climate and hydrography is the lack of water in dry season and storms, waterlog in rainy season.

4. Natural resources

Apart from soil, Ha Nam has an ample and rich resource of minerals in reserves of billions of tonnes. It is mainly involved in stones as material for producing cement, limestone, light powder and building material, coloured vein rocks for construction, interior decoration and fine art articles, etc. clay pits for making bricks, tiles, porcelain items; peat mines and sand quarries, etc. Most of minerals are distributed in the western province (in Kim Bang and Thanh Liem districts). Some types of minerals in large reserve are distributed along roads, waterways, which is easy for exploitation, processing industrially by employing modern equipment and technologies. This is the material supply resource to the traditional and advantageous industrial fields of the province such as building materials and cement.

Apart from minerals, terrain and natural conditions are also shaped into different marvellous forms and serve as the landscapes in the province. They are eligible for developing different types of tourism services such as ecological tours, sightseeing, relaxation, medical tours and holidays connected with scientific

researches. Ngu Dong Son, Cam Mount in Thi Son, Kha Phong grotto, Tam Chuc lake, Ba Chom slope in Kim Bang, natural space in Doi Son - Diep Son (Duy Tien), Kem Trong - Tien Mount in Thanh Liem, agricultural ecosystem in Binh Luc, Ly Nhan, etc. are valuable resources to boost the local tourism in particular and economy as a whole.



Ngu Dong Son (Five-grottoe Mountain)

5. Infrastructure

Transport: in addition to National Roads No.1A, 21, 21B, North-South railways passing through, there are other transport routes in Ha Nam such as waterway on the Red River, Day river, Chau river, which facilitate the internal travel as well as commodity transportation to other provinces, cities in the region. The transport system inside the province in general and in rural areas in particular has been upgraded and stretched as long as 4,000 km. In future when National Road No.1A has been completed and the economic corridor along the National Road No.21 straddling Son Tay, Hoa Lac, Xuan Mai, Mieu Mon has been set up, the chance for exchange, co-operation between Ha nam and the large economic hubs in the region, country will be larger.

The network of electric transmission and supply has been improved and able to reach most of communes and villages. Infrastructure of post and telecommunications services has been going better. Infrastructure of services, trade, financing, banking credit has been basically in line

with the development requirements from such respective sectors as well as the need of the people, socio-economic organisations, investors, producers from all economic fields and inside, outside the province.

Social infrastructure: Ha Nam is one of the localities possessing developed network of healthcare, education - training. 86% of primary schools, 85% of junior secondary schools and 100% of senior secondary schools had been well-built by 2002. Besides, Ha Nam houses 01 college, 03 vocational high school and 03 technical workers' training school, which offer training to dozen thousand of learners.

6. Socio-economy

Administrative structure: Ha Nam got broken away from Nam Ha province on January 1st 1997. It is divided into 01 town (named Phu Ly), and 05 districts (named Duy Tien, Thanh Liem, Kim Bang, Ly Nhan and Binh Luc). Phu Ly is the town of the province.

Economy: the average GDP growth rate in years 2001 - 2005 was 9%/year. The local economic reform is on the positive track with swift increase in the industrial, trade - services portion and gradual decrease in the agricultural portion. In 2005, agro-sylvi-aquaculture covered 28.41% in GDP, 39.66% for industry - construction, and 31.93% for services. More efforts will be granted for Ha Nam to manage an economic structure of 22.3% - 49.4% - 28.3% by 2010 respectively.

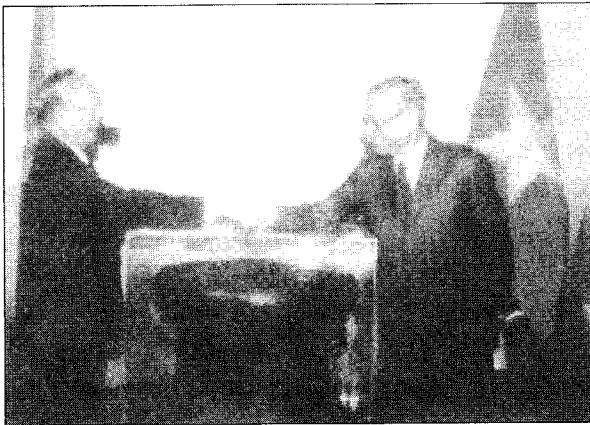
Population and labour: As of 2002, the provincial population was 813,987 people in 2002 with a density of 956 people/sq.km and natural population growth of 1.05%/year, including 473,828 people (accounting for 58.2% of the local population) in their working age. Unlike other provinces and cities in the Red River delta, Ha Nam does not have much population with not large labour pool. However, the local residents are typically industrious, hardworking with high intellectual standard, which enables them to acquire and apply scientific-technological advances, state-of-the-art technologies into production and life.

Để có được diện mạo khởi sắc như ngày hôm nay, Hà Nam đã trải qua biết bao thời kỳ lịch sử gian lao mà anh dũng. Những thế hệ người dân Hà Nam luôn phát huy phẩm chất tốt đẹp và sức sống bền bỉ, kiên cường đấu tranh chống kẻ thù xâm lăng và chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt. Nối tiếp truyền thống văn hoá - lịch sử đáng tự hào, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nam đang chung sức, đồng lòng "tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, giàu đẹp.

LỊCH SỬ ĐẤT VÀ NGƯỜI HÀ NAM:

Sức sống quật cường

QUA NHỮNG THỜI KỶ LỊCH SỬ



Nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh trao phiên bản trống đồng Ngọc Lũ trưng bày tại Trụ sở Liên hợp quốc

Tim về nguồn cội

Theo các nhà địa chất, Hà Nam là một trong những vùng đất trâm tích trẻ nhất vùng đồng bằng Bắc Bộ. Những di tích khảo cổ thời tiền sử được phát hiện ở Hà Nam đều thuộc thời đại đá mới như: hang Chuông mang đặc trưng

văn hoá Hoà Bình, hang Gióng Lở mang đặc điểm văn hoá hậu kỳ đá mới,... Như vậy, người nguyên thủy đã xuất hiện ở Hà Nam cách đây trên dưới một vạn năm vào thời kỳ đồ đá mới thuộc nền văn hoá Hoà Bình và văn hoá Bắc Sơn.

Thời Hùng Vương, Hà Nam thuộc vùng đất của bộ Giao Chỉ (Bắc Bộ ngày nay) gồm các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục và một phần đất của huyện

Hà Nam là một trong những tỉnh có số lượng trống đồng được phát hiện nhiều nhất tại Việt Nam. Đặc biệt, trong số 18 trống đồng tìm thấy ở Hà Nam, trống đồng Ngọc Lũ có kích thước lớn nhất (đường kính mặt 79 cm, cao 63 cm), niên đại cổ nhất (cách ngày nay trên 3.000 năm) và hoa văn trang trí đẹp nhất. Bên cạnh trống đồng, nhiều rìu đồng, giáo đồng, dụng cụ sản xuất nông nghiệp,... cũng được phát hiện.

Lý Nhân. Khi quốc gia Âu Lạc được thành lập (khoảng thế kỷ III trước công nguyên), trên cơ sở hợp nhất Tây Âu và Lạc Việt, đất đai của Hà Nam cùng các vùng khác được phát triển mở rộng về hướng đông. Cư dân Hà Nam theo triển sông Hồng, sông Đáy,... tìm về những dải đất cao ráo, tiến hành khai hoang lập ấp.

Nhờ nắm vững kỹ thuật luyện kim, đúc đồng, nền nông nghiệp lúa nước cổ truyền của cư dân Việt cổ đã có điều kiện phát triển. Tại các vùng trũng của Hà Nam, những ngôi mộ thuyền được phát hiện đã cho thấy nhân dân Hà Nam xa xưa đã đấu tranh gian khổ với sự khắc nghiệt của thiên nhiên, đặc biệt là nạn lụt lội.

Nhân dân Hà Nam trong thời kỳ Hùng Vương đã trải qua quá trình chinh phục, thích ứng và từng bước làm chủ vùng đất trũng lầy. Cùng với những người Việt cổ khác, những cư dân sinh sống trên vùng đất "chiếm trũng" đã góp phần xây dựng nền văn minh bản địa đầu tiên của dân tộc, đó là nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc hay còn gọi là nền văn minh sông Hồng. Nền văn minh này đã phát triển rực rỡ trên cơ sở nền nông nghiệp lúa nước với kết cấu xã hội có sự cố kết chặt chẽ giữa làng - vùng - miền - nước của công đồng cư dân Việt cổ.

Góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước (từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX)

Cùng với sự hưng vong của các triều đại phong kiến, đất và người Hà Nam cũng trải qua biết bao thăng trầm. Song trong bất kỳ hoàn cảnh nào, người dân Hà Nam vẫn bản lĩnh khẳng định sức sống bền bỉ, mãnh liệt, tích cực góp công, góp sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời Lý, với vai trò cung cấp lương thực trực tiếp cho triều đình, vùng đất Hà Nam đã được các vị vua quan tâm đặc biệt. Triều Lý đã từng lập hành cung ở phủ Lý Nhân, trên núi Đọi để đôn đốc việc cấy cày. Các vua Lý thường xuyên trực tiếp xuống thị sát công việc đồng áng ở Hà Nam. Hà Nam còn được các vua Lý chọn làm nơi tiến hành nghi lễ tịch điền. Tháng 2 mùa xuân năm 1148, vua Lý Nhân Tông thân chinh cày ruộng tịch điền tại Lợi Nhân.

Làng Vọc (Quắc Hương) là một trong những nơi được nhà Lý khẩn hoang, xây dựng điển trang.

Thời Trần, Hà Nam là nơi đặt thái ấp của các quý tộc cao cấp như: Trần Thủ Độ, Trần Khánh Dư,... Chính những thái ấp này đã tạo cơ sở cho nông nghiệp trong vùng phát triển mạnh mẽ. Nhà Trần đã áp dụng nhiều chính sách khuyến nông, khai hoang, cải tạo hệ thống thủy lợi, đào sông, lấn biển, bảo vệ sản xuất, biến một vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả thành nơi sản xuất lúa gạo rộng lớn. Hà Nam là một trong những vựa lúa quan trọng trong vùng.

Thời Hậu Lê, khi giặc Minh xâm lược nước ta, chúng áp dụng chính sách đồ hộ về chính trị, bóc lột về kinh tế, khiến kinh tế Đại Việt bị tàn phá nghiêm trọng. Các vị vua triều Lê sơ sau khi lên ngôi đã ra sức phục hồi, phát triển kinh tế đất nước. Nhờ đó, hoạt động sản xuất nông nghiệp Hà Nam dưới triều Hậu Lê tiếp tục phát triển.

Vua Lê Thánh Tông trong một lần thị sát thực tế xúc động trước cảnh sắc và con người Hà Nam đã viết nên những vần thơ:

*"Con trai, con gái ở Lý Nhân
Trên đê cao, mùa xuân tới gần, vẫn gió mùa
lạnh lẽo,
Con gái ở đây đẹp như con gái nước Tấn, nước Yên
cười nói chuyện trò vui vẻ
Trước cảnh muôn hồng ngàn tía, toả mùi thơm
ấm áp bên bờ suối ấy"...*

Dịch nghĩa trong bài "Lý Nhân nữ sĩ"

Thế kỷ XI - XV là thời kỳ hưng thịnh của các ngành, nghề thủ công nghiệp trên đất Hà Nam. Nếu như thời Lý, nghề chạm đá, xây dựng và kiến trúc rất phát triển với hàng loạt những chùa, tháp, bia đá xuất hiện tại địa phương (Trong đó, chùa tháp Sùng Thiện Diên Linh được đánh giá là công trình kiến trúc Phật giáo lớn, rất có giá trị của vương triều Lý); đến thời Trần các làng nghề thủ công như dệt Nha Xá (Duy Tiên), nghề gốm, chạm đá, khắc bia, nghề mộc tiếp tục phát triển; thì bước sang thời Hậu Lê tiểu

thủ công nghiệp phát triển toàn diện hơn cả. Hệ thống chợ được mở rộng hơn trước đã đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hoá, tiêu dùng sản phẩm thủ công mỹ nghệ ngày càng cao của nhân dân. Nhiều sản phẩm của nhân dân Hà Nam như: the, nhang án bằng đá khối, cây hương đá đã trở thành những mặt hàng được ưa chuộng. Cùng với đó, việc học hành, thi cử cũng được nhân dân quan tâm, xuất hiện nhiều người đỗ đạt cao, đảm nhiệm những chức vụ lớn trong triều đình như: Trần Thuấn Du (Duy Tiên), Nguyễn Khắc Hiếu (Bình Lục),...

Từ thế kỷ XVI, Đại Việt rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, nền kinh tế sa sút, các thế lực phong kiến nổi lên tranh giành quyền lực khiến đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Trong hoàn cảnh ấy, nhân dân Hà Nam đã tự nguyện mang thóc, gạo, tre, gỗ,... xây dựng phòng tuyến, vượt sông suối gia nhập đội quân Tây Sơn, góp phần đánh tan quân Thanh xâm lược, ghi công vào trang sử oai hùng của dân tộc mùa xuân Kỷ Dậu (năm 1789).

Thời Nguyễn, tầng lớp quan lại của chính quyền Trung ương và địa phương đều bị quan liêu hoá, nạn tham nhũng

Từ năm 1831, dưới thời Minh Mệnh, cấp hành chính tỉnh ở nước ta mới ra đời, nhưng khi đó Hà Nam còn thuộc phủ Lý Nhân, nằm trong đơn vị hành chính của tỉnh Hà Nội. Phủ Lý Nhân bao gồm 5 huyện: Kim Bảng, Duy Tiên, Nam Sang, Thanh Liêm, Bình Lục với 24 tổng và 217 xã, thôn. Đến 20-10-1890, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Hà Nam trên cơ sở phủ Lý Nhân mở rộng thêm về phía Hà Nội và Nam Định. Theo nghị định ngày 24-10-1908, tỉnh Hà Nam sáp nhập thêm châu Lạc Thủy chuyển từ tỉnh Hoà Bình. Trong khoảng thời gian này, địa danh Nam Sang đổi thành phủ lý Lý Nhân.

Đến năm 1913, tỉnh Hà Nam trở thành đại lý Hà Nam trực thuộc tỉnh Nam Định (theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 7-3-1913). Đến ngày 31-3-1923, Toàn quyền Đông Dương lại ra nghị định tái lập tỉnh Hà Nam.

hoành hành, thiên tai liên tục xảy ra khiến đời sống nhân dân trở nên bần cùng. Liên tiếp trong nửa đầu thế kỷ XIX, bắt đầu từ thời Gia Long (1802 - 1820), nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân ở Hà Nam đã nổ ra, riêng cuộc khởi nghĩa Cao Bá Quát có phạm vi hoạt động trong cả huyện Kim Bảng.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, với lòng căm thù sục sôi và ý chí quật khởi, nhân dân Hà Nam đã cùng với nhân dân cả nước vùng lên đấu tranh. Nhiều người đã anh dũng ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc, trong đó xuất hiện những gương mặt tiêu biểu như: Đinh Công Tráng, Đinh Đình Thuận (Đề Yên), Lê Hữu Cầu,... Các huyện Kim Bảng, Bình Lục, Thanh Liêm - những cơ sở cách mạng tin cậy của Việt Minh - đã đồng loạt đứng lên giành chính quyền, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bước sang giai đoạn 1945 - 1975, nhân dân Hà Nam lại hăng hái tham gia vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng thời bắt tay xây dựng cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện cho miền Nam. Hàng loạt tổ chức như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Nhi đồng cứu vong, Công đoàn Hoả xa, Đá Kiện Khê, Gốm Kim Bảng,... được thành lập, tạo nên phong trào đấu tranh sôi nổi, rộng khắp toàn tỉnh. Hàng nghìn người con Hà Nam đã xung phong lên đường nhập ngũ và chiến đấu kiên cường trên các mặt trận. Với địa bàn quân sự hiểm yếu, Hà Nam là nơi các đồng chí Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt, Trần Tử Bình,... gây dựng cơ sở cách mạng. Từ những phong trào thi đua rầm rộ "5 tốt", "3 sẵn sàng", chiến dịch "Mùa Đại Phong",... Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nam đã cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa xuân năm 1975.

Phát triển khởi sắc trong thời kỳ đổi mới (1997 - 2004)

Trải qua nhiều lần sáp nhập và chia tách, đến năm 1997, Hà Nam được chính thức tái lập. Quán triệt Nghị

quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nam đã ra sức thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Được sự lãnh chỉ đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng bộ và chính quyền tỉnh và sự quyết tâm, đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội Hà Nam đã có những bước chuyển biến tích cực. Phát huy những tiềm năng và lợi thế sẵn có về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực,... Hà Nam đang từng bước chuyển mình, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những cánh đồng "chiếm mất đằng chiêm, mùa mất mùa" năm xưa giờ đã trở thành những cánh đồng xanh tốt, cho thu nhập 50 - 80 triệu đồng/ha/năm, nhiều giống lúa và diện tích trồng lúa nước kém hiệu quả đã được thay bằng những giống lúa cao

sản và vùng trồng cây hoa màu xuất khẩu mang giá trị kinh tế cao. Công nghiệp - dịch vụ từng bước khởi sắc. Kết cấu hạ tầng, văn hoá - xã hội, thể dục - thể thao,... có nhiều chuyển biến tích cực. An ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Phát huy tiềm năng dựa trên nền tảng đã tạo dựng được, Hà Nam sẽ nhanh chóng trở thành tỉnh công nghiệp, thu hút nhiều nhà đầu tư và du khách trong tương lai.

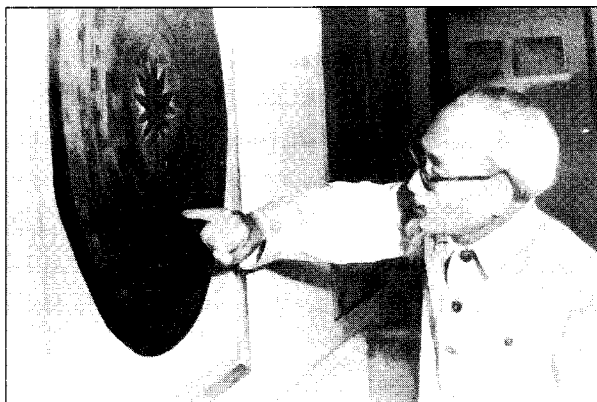
Tuy còn nhiều khó khăn và thách thức, song với sự nỗ lực không ngừng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nam sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai, tiếp tục phát huy truyền thống văn hoá - lịch sử mà cha ông đã dày công xây dựng từ hàng nghìn năm qua, ghi tiếp vào trang sử vàng của dân tộc những chiến công mới đáng tự hào.

HISTORY OF HA NAM LAND AND PEOPLE:

Undauntedly vitality

OVER HISTORICAL STAGES

To have a nice image as it is today, Ha Nam has gone through a wide range of hard but heroic stages of history. Generations of Ha Nam people always promote precious virtues, enduring vitality and steadiness to fight against invaders and conquer harsh natural conditions. Continuing the cultural and historical traditions of great pride, Ha Nam Party Committee, authorities and people are unanimous to further build Ha Nam into a progressively prosperous, powerful and beautiful province.



President Ho Chi Minh touching Ngọc Lu kettledrum
in Vietnam History Museum

1. Reversion to the original point

As stated by geologists, Ha Nam is one of the youngest sedimentary provinces of the Red River delta. The archaeological vestiges at the pre-history uncovered in Ha Nam belong to the age of new stone namely Chuong cave with distinct features of Hoa Binh culture, Giong Lo cave with cultural characteristics at the post-age of new stone, etc. Likely to say, primitive people first set foot in Ha Nam for some 10,000 years at the age of new stone under the cultures of Hoa Binh and Bac Son.

Under the reign of Hung Vuong (name of the first known king of Vietnam), Ha Nam was located in the Red River delta, including the districts of Duy Tien, Kim Bang, Thanh Liem and Binh Luc and a part of Ly Nhan district. When the nation of Au Lac was founded (in the third century BC) after the unification of Tay Au and Lac Viet, Ha Nam land and some other regions extended to the east. Ha Nam residents along Hong river, Day river, etc. reached high-lying land and managed to reclaim waste land and set up villages.

Techniques in metallurgy and copper casting empowered the traditional paddy rice agriculture of ancient Vietnamese people to grow up. In the provincial low-lying areas, the wooden coffins uncovered show that Ha Nam people, in the past, have fiercely struggled against inclement weather, especially the floods.

Ha Nam people under the dynasty of Hung Vuong have experienced the stages of conquering, adapting themselves and step by step mastering this low-lying land. Together with other ancient Vietnamese people, the residents on the "low-lying" land have contributed to building up the nation's first native civilisation named Van Lang - Au Lac or the Red River delta civilisation. It has been in full bloom on the basis of the paddy agriculture in a well-organised society of village - region - country of the ancient Vietnamese.

2. Making contributions to national building and defending (10th - 19th centuries)

Coupled with the prosperity and decline of feudal dynasties, Ha Nam land and people have also undergone uncountable ups and downs. However, under all circumstances, Ha Nam people still assert their vehement and tenacious vitality, making gigantic efforts in the national building and protection.

At the reign of the Ly, as a direct food supplier for the court, Ha Nam land drew special attention from the kings. At that time, the royal step-over place has ever been situated in Ly Nhan palace on the Doi mountain to speed up the cultivation. It was the kings who used to supervise farming work in Ha Nam. The province was also chosen by the kings as a place where le tich dien (the ceremony, in which the king did the very first farming work to serve as a model, was held in the new year) took place. In February 1148, King Ly Nhan Tong directly ploughed field in Loi Nhan. Voc village (Quac Huong) is one of the places the reign of Ly set to break fresh ground and turn into large farmstead.

At the dynasty of the Tran, Ha Nam is the place where feudal tenures of high-ranking aristocrats namely Tran Thu Do, Tran Khanh Du and so on sat. It was these feudal tenures that laid foundation for the blooming expansion of agricultural sector in the province. The dynasty adopted a variety of agricultural extension policies, reclaimed waste land, improved irrigation network, dredged river, encroached upon the sea, defended production, and made the deltas of Red river, Ma river and Ca river a vast rice